

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TN Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Án số: 118 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: ông Vũ Văn Ninh, ông Trương Bé Thiện

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: bà Đinh Thị Hương Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 224/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST

-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Dương Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ 10, phường Thịnh Đán, thành Phố TN, tỉnh Tn

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1979

Địa chỉ: tổ 10, phường Thịnh Đán, thành Phố TN, tỉnh Tn

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các văn bản khác do Tòa án lập chị Dương Thị H trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Tôi với anh Nguyễn Đức D tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn lần thứ hai ngày 01/11/2018 tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành Phố TN, tỉnh TN. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận được một thời gian thì đã xảy ra những mâu thuẫn không thể khắc phục được do hai bên luôn bất đồng quan điểm. Hai người đã ly thân từ đầu tháng 2/2021 đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh D;

2. Về con chung: Có một con là Nguyễn Đức B, sinh ngày 27/02/2019, tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con;

3. Về tài sản chung: không có.

□ kiến của anh Nguyễn Đức D:

1. Về quan hệ vợ chồng: Tôi với chị Dương Thị H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 01/11/2018 tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành Phố TN, tỉnh TN. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận đến năm 2021. Do năm 2020 công việc kinh doanh của tôi không thuận lợi dẫn đến nợ lần sinh ra cãi nhau và vợ tôi bỏ nhà đi đến nay được 03 tháng. Tôi vẫn còn yêu thương vợ con. Nếu vợ tôi vẫn cương quyết muốn ly hôn thì tôi cũng đồng ý.

2. Về con chung: Có một con là Nguyễn Đức Bảo, sinh ngày 27/02/2019, nếu phải bỏ nhau tôi đề nghị để vợ tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và tôi cấp dưỡng nuôi con;

3. Về tài sản chung:

- Nhà ở bán được 300.000.000 đồng tôi đang giữ;
- Xe ô tô bán tải BKS 29H- 30812 nhờ anh Dương Văn V đứng tên trị giá 730.000.000 đồng;

- Xe máy trị giá 23.000.000 đồng

4. Nợ chung:

- Nợ vợ chồng Tuyển Phụng 120.000.000 đồng;
- Nợ chị vợ Dương Thị H1 170.000.000 đồng;
- Nợ anh Vợ Dương Văn V 25.000.000 đồng;
- Nợ mua đất 40.000.000 đồng;
- Nợ Huyền Trung 12.000.000 đồng;
- Nợ Ngân hàng 100.000.000 đồng;
- Nợ chú Chiến 100.000.000 đồng;
- Nợ Thắm 10.000.000 đồng;
- Nợ Lan Anh 30.000.000 đồng;
- Nợ Lan Thịnh 35.000.000 đồng;
- Nợ anh D Tân Mai, Hoàng Mai mua đất 200.000.000 đồng, xây nhà 200.000.000 đồng;
- Nợ Mạnh Lương 20.000.000 đồng;
- Nợ Quân 7.000.000 đồng;
- Nợ Phương Chinh 45.000.000 đồng;
- Nợ ngân hàng FE 50.000.000 đồng;
- Nợ Ngân hàng Tiên Phong 70.000.000 đồng;
- Nợ Lan Thịnh 31.000.000 đồng;
- Nợ Sỹ Cát 13.000.000 đồng;
- Nợ Lượng 57.000.000 đồng. Tổng là: 2.388.000.000 đồng.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để các đương sự quay về đoàn tụ nh- ng chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị được ly hôn, còn anh D không đồng ý, vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Dương Thị H ly hôn với anh Nguyễn Đức D;
2. Về con chung: chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Nguyễn Đức B, sinh ngày 27/02/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi chị có yêu cầu. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở;
3. Về tài sản chung: không có.
4. Về án phí và quyền kháng cáo: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Chị Dương Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Đức D, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi tranh chấp anh Nguyễn Đức D là Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 10, phường Thịnh Đán, thành phố TN, tỉnh Tn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

1.2. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự và lời trình bày tại phiên tòa thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị H với anh Nguyễn Đức D tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 01/11/2018 tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TN, tỉnh TN. Do vậy cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị H với anh Nguyễn Đức D là hợp pháp.

Theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận được một thời gian thì đã xảy ra những mâu thuẫn không thể khắc phục được do hai bên luôn bất đồng quan điểm. Hai người đã ly thân từ đầu tháng 2/2021 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh D.

Theo anh D trình bày: mâu thuẫn do năm 2020 công việc kinh doanh của anh không thuận lợi dẫn đến nợ lần sinh ra cãi nhau và vợ tôi bỏ nhà đi đến nay anh vẫn còn yêu thương vợ con không muốn ly hôn.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành H giải nhiều lần để cho hai anh chị quay về đoàn tụ nhưng không thành. Anh D không muốn ly hôn nhưng anh không có phương án nào đưa ra để khắc phục để chị H rút đơn ly hôn, quay về đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị H và anh D không còn, nguyện vọng được ly hôn của chị H là chính đáng nên cần chấp nhận để chị sớm ổn định cuộc sống;

2.2. Về con chung: chị H, anh D có 01 con là Nguyễn Đức B, sinh ngày 27/02/2019 hiện nay đang ở với chị H. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là phù hợp vì hiện nay cháu Nguyễn Đức Bảo vẫn còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ.

2.3. Về tài sản chung:

Theo chị Dương Thị H trình bày là không có;

Theo anh Nguyễn Đức D trình bày: có nhà ở bán được 300.000.000 đồng anh D đang giữ; 01 xe ô tô bán tải BKS 29H- 30812 nhờ anh Dương Văn Vương đứng tên trị giá 730.000.000 đồng; 01 xe máy trị giá 23.000.000 đồng.

2.4. Về công nợ chung:

- Nợ vợ chồng Tuyển Phụng 120.000.000 đồng;
- Nợ chị vợ Dương Thị Hương 170.000.000 đồng;
- Nợ anh Vợ Dương Văn Vương 25.000.000 đồng;
- Nợ mua đất 40.000.000 đồng;
- Nợ Huyền Trung 12.000.000 đồng;
- Nợ Ngân hàng 100.000.000 đồng;
- Nợ chú Chiến 100.000.000 đồng;
- Nợ Thắm 10.000.000 đồng;
- Nợ Lan Anh 30.000.000 đồng;
- Nợ Lan Thịnh 35.000.000 đồng;
- Nợ anh D Tân Mai, Hoàng Mai mua đất 200.000.000 đồng, xây nhà 200.000.000 đồng;
- Nợ Mạnh Lương 20.000.000 đồng;
- Nợ Quân 7.000.000 đồng;
- Nợ Phương Chinh 45.000.000 đồng;
- Nợ ngân hàng FE 50.000.000 đồng;
- Nợ Ngân hàng Tiên Phong 70.000.000 đồng;
- Nợ Lan Thịnh 31.000.000 đồng;
- Nợ Sỹ Cát 13.000.000 đồng;
- Nợ Lượng 57.000.000 đồng. Tổng là: 2.388.000.000 đồng.

Ngày 12/10/2021 Tòa án đã ra thông báo số: 661/TB-TA về việc nộp tiền tạm ứng án phí về tài sản;

Ngày 21/10/2021 Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 08/2021/QĐ-CCTLCC.

Do anh D không nộp tiền tạm ứng án phí về tài sản và cung cấp tài liệu, chứng cứ cho nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết. Nếu anh D tiếp tục có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 57, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức D;
2. Về con chung: chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Nguyễn Đức B sinh ngày 27/02/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi chị có yêu cầu. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở;
3. Về tài sản chung: không có;
4. Về án phí: chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tn (biên lai số 0000449 ngày 13/4/2021);
5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTPTN;
- THADSTPTN;
- Đương sự;
- Lưuhồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đông Huy Hưởng